

NGHIÊN CỨU VẤN ĐỀ TỘC NGƯỜI Ở LÀO CAI

TRẦN HỮU SƠN

Lào Cai là một tỉnh vùng cao biên giới có nhiều thành phần tộc người cư trú. Vì vậy, vấn đề nghiên cứu các tộc người ở Lào Cai đã được giới khoa học quan tâm chú ý. Trong bài viết này, chúng tôi giới thiệu khái quát quá trình nghiên cứu vấn đề tộc người ở Lào Cai trước năm 1980 của thế kỷ XX, đồng thời, đi sâu phân tích, thống kê, giới thiệu tình hình nghiên cứu về tộc người ở Lào Cai từ năm 1980 đến nay. Trong giai đoạn này, chúng tôi chủ yếu giới thiệu các công trình nghiên cứu về tộc người của các tác giả ở Lào Cai. Mặt khác, chúng tôi cũng bước đầu đánh giá những thành tựu, hạn chế về nghiên cứu tộc người ở địa phương.

Lào Cai là một tỉnh biên giới có 13 dân tộc và nhiều ngành, nhóm địa phương cư trú. Cụ thể như sau:

- Nhóm ngôn ngữ Việt - Mường: gồm các tộc người Việt và Mường.

- Nhóm ngôn ngữ Tày - Thái và Ka đai: gồm các tộc người Tày (nhóm Thu Lao, Pa Dí), Thái (Thái Trắng, Thái Đen), Giáy, Bô Y (Tu Dí), Nùng (Nùng Dín, Nùng An) và La Chí.

- Nhóm ngôn ngữ Hmông - Dao: gồm có người Hmông (Hmông Lênh, Hmông Đơz, Hmông Đuz, Hmông Suaz, Hmông Njuôz) và Dao [Dao Đỏ, Dao Tuyển (Dao Làn Tèn) và Dao Họ (Dao Quần Trắng)].

- Nhóm ngôn ngữ Hán - Tạng: có người Hoa (Xạ Phang, Hoa), Hà Nhì, Phù Lá (Xa Phó, Pu La).

Ngoài ra, Lào Cai còn có một số thành phần dân tộc khác cùng cư trú như Ê-đê, Pu Péo, Bru- Vân Kiều, Chăm, Khơ-me, Ba-na, Xơ-đăng, Hrê, Cơ-tu, Tà-ôi, Xinh-mun..., tuy nhiên, số lượng không đáng kể. Dân cư ở cấp xã, thường thuộc nhiều tộc người hay nhóm địa phương, nhưng ở cấp thôn/ bản, thường chỉ thuộc về một tộc người.

Từ thế kỷ XV đến trước khi thực dân Pháp xâm lược, địa bàn Lào Cai chủ yếu là địa bàn của 2 châu Thủy Vỹ và Văn Bàn thuộc phủ Quy Hóa, tỉnh Hưng Hóa. Trong thời kỳ này, đã có một số công trình về các dân tộc ở Lào Cai như *Dur địa chí* (Nguyễn Trãi, 1438), *Kiến văn tiểu lục* (Lê Quý Đôn, 1778), *Hưng hóa xứ - Phong thổ lục* (Hoàng Bình Chính, 1778), *Hưng hóa ký lược* (Phạm Thân Duật, 1856)... Các tác phẩm này được viết theo thể loại địa chí, nhưng nhiều trang miêu tả các trang phục, phong tục các dân tộc vẫn còn nguyên giá trị cả về lịch sử và Dân tộc học.

Từ năm 1886 đến đầu thế kỷ XX, có nhiều sĩ quan, linh mục đi theo các cuộc viễn chinh của thực dân Pháp, nghiên cứu về một số tộc người ở Lào Cai. Có thể kể đến một số ấn phẩm sau: *Truyện cổ tích Thổ sưu tầm bên bờ sông Chảy* (Bonifacy, 1915), *Lịch sử*

người Mèo ở Hồng Công (Sa-vi-na, 1926)... Ngoài ra, các sĩ quan người Pháp, các công chức thuộc tòa Công sứ Pháp còn chú trọng nghiên cứu về địa chí của các châu Thủy Vĩ (1897), Văn Bàn (1898), Lục Yên (1898). Các tài liệu địa chí này có các chuyên mục viết về các tộc người ở Lào Cai, trong đó, giới thiệu khái quát về địa bàn cư trú, phong tục tập quán, lịch sử di cư các tộc người này.

Sau ngày hòa bình lập lại, Ủy ban dân tộc đã cử một số cán bộ như Lâm Tâm (1963), Mạc Đường (1964) lên Lào Cai nghiên cứu về các tộc người. Một số tác giả là con em đồng bào các dân tộc Lào Cai đã công bố một số bài báo trên các tạp chí khoa học (Tạp chí Dân tộc, Tạp chí Nghiên cứu lịch sử). Trong đó, đáng chú ý là các tác giả Nông Trung, Lục Bình Thủy, Thèn Sèn. Nông Trung là nhà dân tộc học công tác ở bộ phận Dân tộc học thuộc Viện Sử học từ thập kỷ 60 của thế kỷ trước, đến đầu thập kỷ 70 lại trở về quê hương Lào Cai. Ông đã tham gia viết một số công trình nghiên cứu như *Người Xá Phó* (1963), *Tìm hiểu về tộc danh Xá Phó* (1968), nhóm Tạng - Miến (1973), về người Giáy (1976), người Phù Lá (1976)... Đặc biệt, trong thời kỳ này, một số cán bộ ở Lào Cai đã tích cực sưu tầm văn học dân gian của các dân tộc và đã xuất bản một số ấn phẩm: *Truyện cổ dân ca Mèo* (Doãn Thanh, 1963, 1967, 1974), *Truyện cổ Giáy* (Lù Dín Siêng, 1995), *Dân ca dân tộc Giáy* (Thèn Xèn, Lù Dín Siêng, 1977). Từ năm 1965 đến năm 1970, các nhà dân tộc học như Bé Viết Đăng, Nguyễn Khắc Tụng, Nông Trung đã nhiều lần điền dã, nghiên cứu người Dao ở Lào Cai. Kết quả nghiên cứu là các bài báo và cuốn sách dân tộc chí *Người Dao ở Việt Nam* (1971) - một công trình dân tộc chí xuất sắc của thế kỷ XX và

đến nay vẫn còn nhiều giá trị. Một số nhà khoa học trẻ như Ngô Đức Thịnh, Nguyễn Văn Huy, Chu Thái Sơn cũng tích cực đi điền dã ở Lào Cai nghiên cứu về các nhóm địa phương và các tộc người thuộc ngôn ngữ Tạng - Miến, phục vụ hiệu quả cho việc xác minh thành phần dân tộc ở miền Bắc Việt Nam. Đây là thời kỳ đầu của ngành Dân tộc học non trẻ của miền Bắc Việt Nam, nhưng Lào Cai cũng là địa bàn quan trọng giúp các nhà dân tộc học điền dã và có nhiều công bố khoa học.

Từ năm 1976 đến năm 1991, tỉnh Lào Cai hợp nhất với các tỉnh Yên Bái, Nghĩa Lộ trở thành tỉnh Hoàng Liên Sơn. Đây là giai đoạn khá khó khăn về kinh tế nhưng tình hình nghiên cứu về các tộc người ở khu vực Lào Cai cũng đạt được một số kết quả nhất định.

Vẫn tiếp tục theo dòng chảy nghiên cứu sưu tầm văn học dân gian, một số tác giả đã công bố các công trình sưu tầm như Doãn Thanh với *"Truyện cổ Dao"* (1982), *"Dân ca Hmông"* (1984), *"Khắp nôm Tày"* (1989); Lù Dín Siêng sưu tầm *"Dân ca Giáy"* (1995), phong tục các dân tộc ở Hoàng Liên Sơn (1990). Tuy nhiên, có một số tác giả bước đầu công bố một số bài nghiên cứu theo xu hướng nghiên cứu phát triển như vấn đề xây dựng đời sống văn hóa ở vùng biên (Trần Nam, Trần Hữu Sơn, 1982; 1984); Vai trò của thị trấn với phát triển văn hóa miền núi (Trần Hữu Sơn, 1985)...

Đặc biệt, trong hai năm 1987, 1989 tỉnh Hoàng Liên Sơn đã phối hợp với Viện Dân tộc học triển khai chương trình nghiên cứu *"Những vấn đề kinh tế - xã hội vùng người Hmông Hoàng Liên Sơn"*. Các cán bộ nghiên cứu của tỉnh Hoàng Liên Sơn và

Viện Dân tộc học đã tổ chức điền dã ở các huyện có đông người Hmông cư trú. Kết quả là chương trình nghiên cứu đã công bố 10 báo cáo tổng hợp và 15 báo cáo chi tiết theo 8 đề tài cụ thể như sau:

- Những tiềm năng thiên nhiên và phương hướng khai thác chúng;
- Những vấn đề dân cư và lao động;
- Những vấn đề lý luận và thực tiễn của định canh, định cư;
- Việc giải quyết các vấn đề về lương thực;
- Các vấn đề về phát triển cây con có thể mạnh kinh tế cao;
- Mối quan hệ giữa xã hội cổ truyền và việc xây dựng quan hệ sản xuất mới xã hội chủ nghĩa;
- Các vấn đề về phát triển văn hóa - giáo dục;
- Những vấn đề về cán bộ.

Chương trình nghiên cứu “*Những vấn đề kinh tế - xã hội vùng người Hmông Hoàng Liên Sơn*” là chương trình hợp tác nghiên cứu tộc người dưới góc độ Dân tộc học phát triển đầu tiên của tỉnh Hoàng Liên Sơn. Chương trình đã đạt được những kết quả bước đầu, đặt ra một số vấn đề về cơ sở khoa học cho việc phát triển kinh tế - xã hội ở vùng người Hmông những năm sau này.

Năm 1990, 1991 ở vùng người Hmông bùng nổ hiện tượng tín ngưỡng đón vua, theo “Vàng Chứ”. Chỉ trong một thời gian ngắn từ tháng 4 đến tháng 7 năm 1990, đã có 2.029 hộ ở 54 xã người Hmông tham gia đón vua theo “Vàng Chứ”, bán rế và giết thịt 1.215 con gia súc, đóng góp 15 triệu đồng cho kẻ xấu tuyên truyền (Trần Hữu

Sơn và cộng sự, 1991, tr. 19). Trước thực trạng này, tỉnh Hoàng Liên Sơn đã cử cán bộ điền dã ở các vùng người Hmông tìm hiểu nguyên nhân, đặc điểm và dự báo tình hình theo “Vàng Chứ”... Kết quả nghiên cứu đã được Ban Dân vận - Dân tộc tỉnh Hoàng Liên Sơn công bố trong công trình “*Người Hmông theo đạo Thiên Chúa ở Hoàng Liên Sơn - Thực trạng và những giải pháp*” (Ban Dân vận - Dân tộc tỉnh Hoàng Liên Sơn, 1991) với sự tham gia của tập thể tác giả Trần Hữu Sơn, Đinh Đình Phiệt, Nguyễn Văn Biên, Sần Cháng, Tráng A Pao. Đây là công trình nghiên cứu Dân tộc học đầu tiên về hiện tượng “Vàng Chứ” sớm được công bố, làm tài liệu cho các cấp ủy ở tỉnh Hoàng Liên Sơn và một số tỉnh trong khu vực Tây Bắc tham khảo, chỉ đạo thực tiễn.

Nhìn chung, bên cạnh nghiên cứu truyền thống, các công trình về tộc người ở thời kỳ này đã bước đầu chuyển sang nghiên cứu Dân tộc học ứng dụng. Một số đề tài nghiên cứu đã được cấp ủy địa phương vận dụng vào giải quyết tình hình thực tiễn.

Ngày 1/10/1991, tỉnh Lào Cai được tái thành lập, gồm có 8 huyện và 2 thị xã. Trong đó, huyện Than Uyên có nhiều tộc người cư trú hơn cả. Đây là điều kiện thuận lợi cho các tác giả Lào Cai mở rộng địa bàn nghiên cứu Dân tộc học. Lực lượng nghiên cứu Dân tộc học phát triển khá nhanh, hình thành cả một đội ngũ nghiên cứu Dân tộc học trẻ tuổi. Thập kỷ 90 của thế kỷ trước, Chi hội Văn nghệ dân gian, Chi hội Dân tộc học ở tỉnh Lào Cai có 4 người nhưng đến những năm đầu của thế kỷ XXI, Chi hội Văn nghệ dân gian đã có 22 người. Nhiều cán bộ trẻ được đào tạo về Dân tộc học ở Mỹ và Trung Quốc cũng trở về Lào Cai nghiên cứu.

Trong thời kỳ này, Tỉnh ủy, UBND tỉnh Lào Cai và các Sở ban ngành đều nhận thức rõ vai trò nghiên cứu Dân tộc học. Ngay trong Đại hội Đảng lần thứ nhất tái lập tỉnh Lào Cai (tháng 1/1992), Nghị quyết của Đại hội về phần nghiên cứu khoa học đã đề ra phương hướng chú trọng nghiên cứu Dân tộc học và văn hóa dân gian. Từ năm 1993 đến năm 2012, đã có 17 đề tài cấp tỉnh về nghiên cứu các dân tộc được triển khai. Trong đó, có nhiều đề tài nghiên cứu ứng dụng như đề tài “Xây dựng mô hình làng văn hóa du lịch ở Sa Pa” (2003), “Các nhân tố tộc người ảnh hưởng đến phát triển kinh tế - xã hội vùng người Hmông Lào Cai” (2004), “Nghiên cứu di sản mùa các tộc người Hmông, Dao, Giáy với phát triển du lịch” (2008), “Quy hoạch làng Xả Xéng người Dao ở Tả Phìn, Sa Pa và làng Lao Chải người Hà Nhì ở Ý Tý, Bát Xát trở thành điểm du lịch cộng đồng” (2006), “Xây dựng mô hình du lịch cộng đồng ở Nậm Cang, Sa Pa”... Các ngành như Sở Văn hóa, Thể thao - Du lịch, Ban Dân tộc, Ban Dân vận, Công an tỉnh... đều hình thành một bộ phận nghiên cứu về dân tộc. Nhờ vậy, công tác nghiên cứu về các tộc người ở Lào Cai từ khi tái lập tỉnh đến nay có những bước phát triển đột phá, trở thành một tỉnh có nhiều công trình nghiên cứu khoa học về các tộc người nhất ở các tỉnh phía Bắc. Nếu tính về số lượng công trình và đội ngũ tác giả, Lào Cai cũng trở thành tỉnh có công trình nghiên cứu tộc người đứng đầu toàn quốc (ngoài một số trung tâm nghiên cứu và các trường đại học).

Trong thời kỳ này, 3 tộc người Hmông, Dao và Giáy được các tác giả chú trọng nghiên cứu và đã xuất bản được nhiều sách, công bố nhiều bài báo khoa học. Về

người Hmông, có 8 cuốn sách đã được xuất bản, 2 bản thảo được Hội Văn nghệ dân gian ký hợp đồng chuẩn bị xuất bản và 19 bài báo đăng ở các tạp chí: Dân tộc học, Văn hóa nghệ thuật, Văn hóa dân gian... Về người Dao, có 13 cuốn sách đã được xuất bản, 3 bản thảo đã được ký hợp đồng và chuẩn bị xuất bản, 16 bài báo đã được công bố. Về người Giáy, đã xuất bản 8 cuốn sách và 5 bản thảo chuẩn bị xuất bản, 5 bài báo đã được đăng ở các tạp chí: Dân tộc học, Văn hóa dân gian, Văn hóa nghệ thuật...

Từ đầu thế kỷ XXI đến nay, Chi hội Văn nghệ dân gian Lào Cai được củng cố và phát triển, nhiều hội viên trẻ dưới 30 tuổi được kết nạp. Chi hội cũng nhận được một số đề tài khoa học cấp tỉnh và các dự án tài trợ của Hội Văn nghệ dân gian, Hội Văn học dân tộc thiếu số, Hội Văn học nghệ thuật tỉnh Lào Cai, Quỹ Ford, Quỹ Hỗ trợ giáo dục văn hóa truyền thống CEVAN... Nhờ vậy, vấn đề nghiên cứu các tộc người được đẩy mạnh. Đối với một số tộc người có dân số ít, Chi hội Văn nghệ dân gian Lào Cai đã phối hợp với Chi hội Văn nghệ dân gian các tỉnh Lai Châu, Hà Giang, Tuyên Quang, Điện Biên tiến hành điền dã, sưu tầm. Kết quả, đã xuất bản và ký hợp đồng chuẩn bị xuất bản được một số công trình nghiên cứu về các tộc người Kháng, Mảng, La Ha, Pà Thèn, La Hù... Một số tộc người vừa cư trú ở Lào Cai lại cư trú ở các tỉnh, Chi hội Văn nghệ dân gian Lào Cai đã đi đến các địa bàn này để nghiên cứu, sưu tầm cụ thể. Nghiên cứu về người Bô Y ở Lào Cai được tập trung nghiên cứu là chính, nhưng tác giả cũng sang Quản Bạ - Hà Giang sưu tầm tư liệu. Tương tự như vậy, khi nghiên cứu “Văn hóa dân gian người La Chí”, Chi hội Văn nghệ

dân gian Lào Cai cũng cử hội viên sang Hà Giang nghiên cứu ở các thôn bản có người La Chí cư trú. Nhờ đi sâu nghiên cứu ở các địa bàn có đông tộc người cư trú trong vùng nên các bản thảo sưu tầm có nhiều tư liệu mới được miêu thuật khá kỹ. Trong khi điền dã ở huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu hiện nay, các tác giả đã phát hiện ra huyện Than Uyên không hề có dân tộc Kơ-mú như nhận định của một số nhà nghiên cứu. Thực ra, đây là người Kháng, người La Ha mà cán bộ điều tra dân số của tỉnh Hoàng Liên Sơn năm 1989 đã xác định nhầm là người Kơ-mú. Trước đây, các nhóm địa phương như người Thu Lao, người Pa Dí của tộc người Tày hay nhóm Xa Phó của tộc người Phù Lá ít được nghiên cứu sưu tầm. Nhưng hiện nay, Chi hội Văn nghệ dân gian Lào Cai đã sưu tầm và xuất bản một số công trình như “Thơ ca và truyện cổ của người Thu Lao”, “Trang phục người Xa Phó”, “Âm thực người Pa Dí”. Hiện nay, các tác giả đã ký hợp đồng với Văn phòng dự án “Công bố, phổ biến tài sản văn hóa, văn nghệ dân gian Việt Nam” chuẩn bị xuất bản 3 bản thảo về người Thu Lao, 4 bản thảo về người Pa Dí, 2 bản thảo về người Pu La.

Các công trình nghiên cứu về các tộc người ở Lào Cai chủ yếu là nghiên cứu theo kiểu truyền thống, miêu thuật dân tộc học là chính. Do những tác giả nghiên cứu đều là hội viên Hội Văn nghệ dân gian nên các công trình được công bố cũng chủ yếu ở lĩnh vực văn hóa phi vật thể như văn học dân gian, phong tục tập quán, lễ hội, tri thức dân gian, văn hóa ẩm thực... Một số chuyên khảo viết về từng dân tộc lại được viết theo kiểu dân tộc chí. Nhiều công trình xuất bản ở

thập kỷ 90 và đầu thế kỷ XXI còn những khiếm khuyết như nhiều cuốn dân tộc chí khác ở Việt Nam đã công bố, được thể hiện ở việc tư liệu sưu tầm không cụ thể về thời gian, không xác định về không gian, nhiều tư liệu viết chưa sâu, nặng ở tính khái quát mà thiếu dẫn chứng và phân tích cụ thể. Nhưng những năm gần đây, một số công trình miêu thuật về các tộc người ở Lào Cai đã khắc phục được hạn chế này. Đặc biệt, các tác giả đã sưu tầm được nhiều tư liệu mới, chú trọng phân tích sâu về một hiện tượng văn hóa chứ không khái quát chung chung. Một số công trình không chỉ dừng lại ở việc sưu tầm văn học dân gian như các tác giả đi trước mà đã có phần nghiên cứu khá công phu. Trong đó, các tác giả đã vận dụng lý thuyết về thi pháp văn học dân gian, nhân học biểu tượng... để phân tích, đánh giá di sản. Khi nghiên cứu về lễ hội, lễ cưới, các tác giả không chỉ nghiên cứu phần ngôn từ, nghệ thuật diễn xướng, nghệ thuật trang trí...

Bên cạnh việc nghiên cứu truyền thống, một số tác giả Lào Cai đã đi sâu nghiên cứu theo hướng nhân học ứng dụng, nghiên cứu phát triển. Hướng chung của một số bài báo, đề tài, sách nghiên cứu về vấn đề này là nghiên cứu các yếu tố tộc người ảnh hưởng đến vấn đề phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Trong đó, nghiên cứu phát triển ở vùng người Hmông được coi trọng (có một cuốn sách được xuất bản, 4 đề tài khoa học cấp tỉnh được triển khai, 12 bài báo khoa học...). Các công trình nghiên cứu đã cố gắng tập trung phân tích, lý giải và đề xuất các khuyến nghị nhằm góp phần giải

quyết những vấn đề cấp bách ở vùng người Hmông như du canh, du cư, vấn đề theo đạo Tin lành, buôn bán phụ nữ và kết hôn qua biên giới, xóa đói giảm nghèo... Chỉ riêng lĩnh vực nghiên cứu về văn hóa - xã hội, các tác giả cũng đi sâu nghiên cứu đặc điểm các yếu tố truyền thống trong văn hóa tộc người để đề xuất các khuyến nghị về kế hoạch hóa dân số, xóa nạn mù chữ và tái mù chữ, vấn đề phát triển du lịch theo hướng bền vững... Các nghiên cứu phát triển về tộc người Dao, người Hà Nhi lại tập trung nghiên cứu các vấn đề về quan hệ ứng xử với môi trường tự nhiên, nghiên cứu về tri thức bản địa bảo vệ rừng, bảo vệ nguồn nước. Điểm mới của các nghiên cứu về văn hóa tộc người là chú trọng tìm hiểu các lý thuyết được áp dụng như lý thuyết phát triển bền vững, lý thuyết về nhân học sinh thái, các lý thuyết về mối quan hệ giữa văn hóa với việc thích ứng với tự nhiên như thuyết tiến hóa đơn hệ, thuyết tiến hóa đa hệ, thuyết tiến hóa mới... Các tác giả cũng vận dụng nhiều phương pháp nghiên cứu mới trong Nhân học và Dân tộc học như phương pháp dùng bảng hỏi và nghiên cứu điều tra, phương pháp phỏng vấn phi cấu trúc và bán cấu trúc, phương pháp nghiên cứu quỹ thời gian... Điểm nổi bật trong công tác nghiên cứu phát triển ở Lào Cai đã góp phần làm cơ sở để Đại hội Đảng bộ tỉnh Lào Cai khóa XIII, khóa XIV xây dựng thành các đề án phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Một số nghiên cứu phát triển về lĩnh vực du lịch, văn hóa theo hướng bền vững đã được một số ngành áp dụng trong công tác chỉ đạo thực tiễn, xây dựng các mô hình mới ở nông thôn. Đặc biệt, một số nghiên cứu ứng dụng cũng chỉ ra sự bất cập, thậm chí không phù hợp với thực tiễn ở vùng cao trong các

tiêu chí xây dựng nông thôn mới và các văn bản hướng dẫn của các bộ về tiêu chí giao thông, chợ, cơ sở vật chất văn hóa...

Từ năm 1980 đến nay, kế thừa những thành tựu nghiên cứu của các thời kỳ trước, vấn đề nghiên cứu tộc người ở Lào Cai có sự phát triển nhanh chóng cả về số lượng và chất lượng. Suốt từ năm 1963 đến năm 1979, Lào Cai mới xuất bản được 4 cuốn sách sưu tầm văn học dân gian và công bố một số bài nghiên cứu sơ lược về các tộc người. Nhưng từ năm 1980 đến nay Lào Cai đã xuất bản 37 cuốn sách (trong đó có 13 cuốn sách về người Dao, 9 cuốn sách về người Hmông, 8 cuốn sách về người Giáy và 7 cuốn sách về các tộc người khác). Hiện nay, đã hoàn thành bản thảo, ký hợp đồng chuẩn bị xuất bản 39 cuốn sách khác. Đồng thời, các tác giả cũng công bố 69 bài báo khoa học ở các tạp chí chuyên ngành trong nước và quốc tế. Trong số các công trình công bố, đã có 1 cuốn sách “Cổ thư dân gian Dao tộc Việt Nam” do tác giả Trần Hữu Sơn làm chủ biên đã được Nhà xuất bản Dân tộc Bắc Kinh xuất bản năm 2011. Trong số 69 bài báo khoa học được công bố, có 8 bài báo khoa học đã được công bố ở các tạp chí nước ngoài. Một số tộc người (hoặc ngành địa phương của tộc người) như người Mảng, Kháng, La Ha, Thu Lao, Pa Dí, Nùng Dí, Xa Phó... trước đây ít được các nhà khoa học quan tâm thì nay đã được nghiên cứu thành các chuyên khảo về văn hóa dân gian và được xuất bản. Bên cạnh hướng nghiên cứu truyền thống, Lào Cai cũng coi trọng hướng nghiên cứu ứng dụng và nghiên cứu phát triển. Một số đề tài nghiên cứu ứng dụng đã góp phần làm cơ sở để xây dựng một số đề

án của Đại hội Đảng bộ tỉnh Lào Cai lần thứ XIII và lần thứ XIV. Một số đề tài nghiên cứu về ảnh hưởng của các yếu tố tộc người tới phát triển kinh tế - xã hội đã trở thành luận cứ cho một số ngành và địa phương xây dựng thành các mô hình như mô hình du lịch cộng đồng phát triển bền vững, mô hình xây dựng làng nghề thủ công với du lịch, mô hình Ban Tuyên vận cơ sở... Như vậy, một số công trình nghiên cứu khoa học đã được ứng dụng trong đời sống của người dân vùng cao.

Bên cạnh các thành tựu như vừa đề cập ở trên, nghiên cứu các tộc người ở Lào Cai vẫn còn một số hạn chế như các sách chuyên khảo chỉ chú trọng nghiên cứu các thành tố văn hóa dân gian, ít nghiên cứu tổng hợp hoặc nghiên cứu theo hướng phát triển. Nghiên cứu phát triển đã được coi trọng nhưng chỉ mới dừng lại ở một số đề tài cấp tỉnh và một số bài báo khoa học. Trong nghiên cứu, bước đầu đã khắc phục được tình trạng chung chung, dàn trải, không chuyên sâu, thiếu các thông tin cơ bản, cụ thể về thời gian, không gian, sự kiện...

Tuy còn những khiếm khuyết, hạn chế nhưng có thể đánh giá các công trình nghiên cứu tộc người ở Lào Cai (1980 - 2012) đã thực sự khởi sắc và có nhiều bước đột phá. Lào Cai là một địa phương dẫn đầu các tỉnh về nghiên cứu tộc người.

Tài liệu tham khảo

1. Bonifacy, A. (1915), *Truyện cổ suu tầm được bên bờ sông Cháy*, BEFEO.
2. Sần Cháng (2003), *Một số phong tục tập quán dân tộc Giáy Lào Cai*, Nxb Văn hóa dân tộc, Hà Nội.
3. Sần Cháng (2004), *Mo tang lễ dân tộc Giáy*, Nxb Văn hóa dân tộc, Hà Nội.
4. Ly Seo Chúng (1999), *Tục ngữ câu đố Hmông*, Sở Văn hóa - Thông tin - Thể thao Lào Cai xuất bản.
5. Phan Hữu Dật (1998), *Một số vấn đề về dân tộc học Việt Nam*, Nxb Đại học quốc gia Hà Nội.
6. Phạm Thận Duật (2000), *Phạm Thận Duật toàn tập*, Nxb Văn hóa thông tin, Hà Nội.
7. Bế Viết Đăng, Nguyễn Khắc Tụng, Nông Trung, Nguyễn Nam Tiến (1971), *Người Dao ở Việt Nam*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
8. Bế Viết Đăng (2006), *Dân tộc học Việt Nam, Định hướng và thành tựu nghiên cứu*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
9. Mạc Đường (1997), *Dân tộc học và vấn đề xác định thành phần dân tộc*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
10. Lê Quý Đôn toàn tập (1978), Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
11. Mã A Lệnh (2009), *Ghi chép về văn hóa dân gian Hmông*, Nxb Văn hóa thông tin, Hà Nội.
12. Trần Hữu Sơn (1996), *Văn hóa Hmông*, Nxb Văn hóa dân tộc, Hà Nội.
13. Sa-vi-na FM (1924), Lịch sử người Mèo, bản dịch của Trương Thị Thọ và Đỗ Trọng Quang, Thư viện Viện Dân tộc học Hà Nội.
14. Trần Hữu Sơn (1998), *Tục ngữ, câu đố người Dao*, Nxb Văn hóa dân tộc, Hà Nội.

15. Trần Hữu Sơn (2004), *Xây dựng đời sống văn hóa ở vùng cao*, Nxb Văn hóa dân tộc, Hà Nội.
16. Trần Hữu Sơn (Chủ biên) (2005), *Thơ ca dân gian người Dao Tuyển*, Nxb Văn hóa dân tộc, Hà Nội.
17. Trần Hữu Sơn (Chủ biên) (2011a), *Văn hóa dân gian người Kháng ở Tây Bắc*, Nxb Đại học quốc gia Hà Nội.
18. Trần Hữu Sơn (Chủ biên) (2011b), *Thơ ca dân gian dân tộc Mảng*, Nxb Văn hóa dân tộc, Hà Nội.
19. Trần Hữu Sơn (Chủ biên) (2011c), *Dân ca và truyện kể dân gian người Thu Lao ở Lào Cai*, Nxb Văn hóa dân tộc, Hà Nội.
20. Trần Hữu Sơn (Chủ biên) (2011d), *Đám cưới người Dao Tuyển*, Nxb Thanh niên, Hà Nội.
21. Trần Hữu Sơn (Chủ biên) (2009), *Sách cổ người Dao*, Nxb Văn hóa dân tộc, Hà Nội.
22. Trần Hữu Sơn, Đinh Đình Phiệt, Nguyễn Văn Biên, Sần Cháng, Tráng A Pao (1991), *Người Hmông theo đạo Thiên chúa ở Hoàng Liên Sơn - Thực trạng và những giải pháp*, Ban Dân vận - Dân tộc Tỉnh ủy Hoàng Liên Sơn xuất bản.
23. Lù Sín Siêng (1995), *Truyện cổ người Giáy*, Nxb Văn hóa dân tộc, Hà Nội.
24. Thèn Sèn, Lù Sín Siêng, Sần Cháng, Nông Trung (1977), *Dân ca Giáy*, Nxb Văn hóa dân tộc, Hà Nội.
25. Tạp chí Dân tộc học (1994), “Tổng mục lục 20 năm Tạp chí Dân tộc học”, Trung tâm Khoa học xã hội và nhân văn quốc gia.
26. Doãn Thanh (1967), *Dân ca Mèo*, Nxb Văn học, Hà Nội.
27. Doãn Thanh (1974), *Dân ca Hmông*, Ty Văn hóa Lào Cai xuất bản.
28. Viện Dân tộc học (1975), *Về vấn đề xác định thành phần các dân tộc thiểu số ở miền Bắc Việt Nam*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.